

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 18/8/2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Thế Quế.

2. Ông Hồ Tiến Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Ngân Thị V**, sinh năm 1988.

Trú tại: Khố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

**2. Bị đơn:** Anh **Lê Quang H**, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Khố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc” tại Cơ sở cai nghiện ma túy số M tỉnh Nghệ An – xã Đ, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2022 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngân Thị V trình bày:

Chị Ngân Thị V và anh Lê Quang H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/8/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghe theo bạn bè rủ rê, lôi kéo dẫn đến sa vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, chị V và người thân trong gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh

H không từ bỏ được chất ma túy và bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, nhận thấy cuộc sống chung không có tương lai, ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con chung, chị V và các con không có chỗ dựa về tinh thần, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và tương lai nên chị Ngân Thị V giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Lê Quang H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng có 03 người con chung gồm Lê Bảo L, sinh ngày 10/01/2010, Lê Bảo N, sinh ngày 20/9/2012 và Lê Bảo Hà M, sinh ngày 02/5/2019. Bản thân anh H hiện đang phải chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số M tỉnh Nghệ An - xã Đ, huyện N, tỉnh Nghệ An. Giải quyết ly hôn chị V đề nghị giao cả 03 người con chung cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngân Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn anh Lê Quang H trình bày trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai như sau:

Anh H và chị V đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/8/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này do anh H không làm chủ được bản thân, nghe theo lời rủ rê của bạn bè sa vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Đến nay chị V không chấp nhận tha thứ để quay trở lại đoàn tụ mà đề nghị được giải quyết ly hôn, bản thân anh H thấy rằng không thể níu kéo được tình cảm vợ chồng nên đồng ý giải quyết ly hôn với chị Ngân Thị V.

Vợ chồng có 03 người con chung tên là Lê Bảo L, sinh ngày 10/01/2010, Lê Bảo N, sinh ngày 20/9/2012 và Lê Bảo Hà M, sinh ngày 02/5/2019, giải quyết ly hôn anh H có nguyện vọng được giao người con thứ hai Lê Bảo N cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao người con đầu Lê Bảo L và người con thứ ba Lê Bảo Hà M cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Đối với phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, hai bên không có tranh chấp gì nên anh Lê Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình

giải quyết vụ án do bị đơn đang trong thời gian chấp hành Quyết định ADBPXLHC của Tòa án đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc nên không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định, bị đơn có đơn xin được giải quyết vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 39; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Ngân Thị V được ly hôn với anh Lê Quang H.

Bản thân anh Lê Quang H hiện nay đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc, để đảm bảo quyền lợi cho các con chung đề nghị giao cả 03 người con Lê Bảo L, sinh ngày 10/01/2010, Lê Bảo N, sinh ngày 20/9/2012 và Lê Bảo Hà M, sinh ngày 02/5/2019 cho chị Ngân Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Quang H. Việc giao nuôi con cần thực hiện kể từ tháng 8 năm 2022 trở đi cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung và nợ chung, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn có mặt không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngân Thị V có đơn, yêu cầu giải quyết xin ly hôn đối với anh Lê Quang H, đề nghị giao cả 03 người con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Bị đơn anh Lê Quang H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn hiện đang

trong thời gian chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số M tỉnh Nghệ An – xã Đ, huyện N, tỉnh Nghệ An, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin được giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa của Tòa án, do đó cần áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thị V và anh Lê Quang H đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 8 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn và đăng ký đúng thủ tục quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Sau khi kết hôn chung sống một thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H sa vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, chị Ngân Thị V xác định cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, không có tương lai lâu dài. Trong quá trình lấy lời khai và xác minh tại địa phương về mâu thuẫn vợ chồng cho thấy, giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị V giữ nguyên ý kiến kiên quyết xin được giải quyết ly hôn đối với anh Lê Quang H, anh H có ý kiến đồng ý giải quyết ly hôn với chị Ngân Thị V. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng có ý kiến không quay trở lại đoàn tụ với nhau. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngân Thị V đối với anh Lê Quang H.

[3] Về con chung: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, ý kiến của các đương sự, xác minh về hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, xét thấy hiện tại anh H đang trong thời gian chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp XLHC đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số M tỉnh Nghệ An – xã Đ, huyện N, tỉnh Nghệ An, việc giao con chung cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp, cũng như môi trường sống, khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ngoài ra các con chung đang còn nhỏ cần sự gần gũi, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, cháu Lê Bảo L và Lê Bảo N đều có nguyện vọng muốn được ở cùng chị V, do đó cần xem xét giao các con chung cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Quang H là hợp tình, hợp lý. Việc giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần được thực hiện kể từ tháng 8 năm 2022 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngân Thị V và anh Lê Quang H có ý kiến thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 56; các điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thị V được ly hôn anh Lê Quang H.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung Lê Bảo L, sinh ngày 10/01/2010, Lê Bảo N, sinh ngày 20/9/2012 và Lê Bảo Hà M, sinh ngày 02/5/2019 cho chị Ngân Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Quang H. Việc giao nuôi con được thực hiện kể từ tháng 8 năm 2022 trở đi cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngân Thị V chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006906 ngày 08/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND thị trấn Q, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Hà Văn Đông**